



Họ và tên:.....Lớp:.....



- Các thành phần của phép cộng, phép trừ
- Hơn kém nhau bao nhiêu



Số hạng – Tổng. Số bị trừ – Số trừ – Hiệu.

Bài 1. Nêu tên gọi thành phần các phép tính sau:

a. $18 + 20 = 38$

b. $75 - 21 = 54$

Bài 2. a. Đặt tính và tính tổng, biết các số hạng lần lượt là:

25 và 31

45 và 20

32 và 6

b. Đặt tính và tính hiệu, biết:

Số bị trừ là 37, số trừ là 4

Số bị trừ là 72, số trừ là 21

Bài 3. Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ trống:

$16 + 12$ $25 + 3$

$64 - 32$ $64 - 31$

$55 - 34$ $7 + 10$

$16 + 32$ $20 + 28$

$35 + 24$ $27 + 32$

$46 - 16$ $57 - 27$

Bài 4. Tính nhẩm:

$8 + 2 + 13 = \dots$

$70 - 50 + 20 = \dots$

$90 - 10 - 30 = \dots$

$6 + 17 + 4 = \dots$

$26 + 10 - 6 = \dots$

$76 - 6 - 10 = \dots$

Bài 5. Điền số thích hợp vào ô trống.

$13 + 6 = 15 + \square$

$33 + 6 = 33 + 4 + \square$

$25 - 3 = 20 + \square$

$65 + 2 = 65 + 2 + \square$

$50 + \square = 52 + 7$

$72 + 5 = 72 + 3 + \square$

Bài 6. Nhà An nuôi ba loại gồm gà, vịt và ngan. Trong đó có 12 con gà, 11 con vịt, số con ngan bằng tổng số con gà và vịt. Hỏi:

a. Nhà An nuôi bao nhiêu con ngan?

b. Nhà An nuôi tất cả bao nhiêu con gà, vịt và ngan?

a. Phép tính: $\square \bigcirc \square = \square$

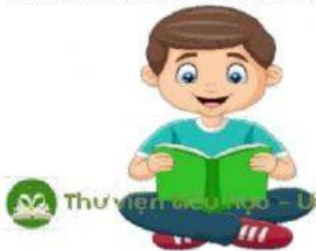
Trả lời: Nhà An nuôi $\square$ con ngan.

b. Phép tính: $\square \bigcirc \square \bigcirc \square = \square$

Trả lời: Nhà An nuôi tất cả $\square$ con gà, vịt, ngan.



Bài 7. Nam đọc một quyển truyện dày 96 trang. Nam đã đọc được 45 trang. Hỏi Nam còn bao nhiêu trang chưa đọc?



Phép tính: $\square \bigcirc \square = \square$

Trả lời: Nam còn $\square$ trang chưa đọc.

Bài 8. Tính tổng của hai số, biết số thứ nhất là số liền trước của số 36, số thứ hai là số tròn chục liền sau của số 57.

.....

.....

.....

Bài 9. Tìm hiệu của số lớn nhất có hai chữ số và số 25.

.....

.....